

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch đấu thầu gói thầu: Mua sắm trang thiết bị cho Phòng Chuẩn đoán - Xét nghiệm của Chi cục Thú y

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 904/QĐ-BNN-KH ngày 04/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường năng lực quản lý nhà nước chuyên ngành Thú y giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 10/12/2008 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2009;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1123/STC-GCS ngày 17/8/2009, theo Tờ trình số 204/TTr-CCTY ngày 15/7/2009 của Chi cục Thú y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch đấu thầu gói thầu: Mua sắm trang thiết bị cho Phòng Chuẩn đoán - Xét nghiệm của Chi cục Thú y, cụ thể như sau:

1. Dự toán:

- Chủ đầu tư: Chi cục Thú y;

- Tổng dự toán: **1.111.982.000 đồng** (Một tỷ, một trăm mười một triệu, chín trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Trong đó:

+ Chi phí thiết bị: 1.071.982.000 đồng;

+ Chi phí khác: 40.000.000 đồng (chi phí này chỉ là tạm tính, khi thanh quyết toán căn cứ vào định mức quy định và hóa đơn, chứng từ thực tế).



- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước;
- 2. Kế hoạch đấu thầu:
 - 2.1. Phần công việc đã thực hiện:
 - Thuê tư vấn lập hồ sơ;
 - Thẩm định giá trang thiết bị cho Phòng Chuẩn đoán - Xét nghiệm.
 - 2.2. Phần công việc không thực hiện đấu thầu:
 - Thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu, xét thầu;
 - Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu;
 - Quyết toán;
 - Thuê giám sát lắp đặt, vận hành thiết bị;
 - Bảo hiểm tài sản.
 - 2.3. Phần công việc tổ chức đấu thầu:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Mua sắm trang thiết bị cho Phòng Chuẩn đoán - Xét nghiệm	1.071.982.000	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi	Một gói thầu	Quý III năm 2009	Trọn gói	120 ngày

Tổng giá trị phần đấu thầu: **1.071.982.000 đồng** (Một tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, chín trăm tám mươi hai ngàn đồng).

(Có danh mục thiết bị chi tiết kèm theo)

Điều 2. Chi cục Thú y thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông/bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Thú y và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CV: KT, SX;
- Lưu: VT, QĐ-88.



Trương Tấn Thiệu

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ PHÒNG CHẨN ĐOÁN - XÉT NGHIỆM**Đơn vị: Chi cục Thú y***(Kèm theo Quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 29/8/2009 của UBND tỉnh)*

STT	DANH MỤC	SL	ĐƠN GIÁ (đồng)	THÀNH TIỀN (đồng)
A	THIẾT BỊ CHUNG			
1	NỒI HẤP TIẾT TRÙNG (AUTOCLAVE) Model: SA300VF HÃNG: Study - Đài Loan - Thể tích: 50 lít - Có chức năng sấy khô - Cung cấp kèm 1 rổ dây bằng thép không gỉ - Nhiệt độ tiệt trùng: 121-132°C, 0-2 kg/cm² điều chỉnh bằng công tắc áp suất - Cơ cấu van an toàn: Điều khiển áp suất, bảo vệ quá nhiệt van an toàn, van xả, chỉ thị báo thiếu nước và tự động ngắt van thải khẩn cấp - Nguồn điện: 220V, 50Hz	1	60.750.000	60.750.000
2	MÁY CÁT NƯỚC 2 LẦN TỰ ĐỘNG Model: WSC/4D Hãng: Hamilton - Anh - Công suất: 4 l/h - Thanh nhiệt: Sillica - Áp suất cung cấp tối thiểu: 5 psi - Nguồn cung cấp: 220V/50-60Hz - Chất lượng nước đầu ra: pH 5.5-6.5; Độ dẫn <1.5 uS/cm; suất điện trở 0.4 megohm-cm; nhiệt độ <35°C - Khối lượng máy: 40kg	1	67.620.000	67.620.000
3	TỦ LẠNH SÂU - 30°C Model: MDF - U333 Hãng: SANYO - NHẬT - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 14001 - Thể tích: 274 lít, tủ loại đứng - Nhiệt độ: -20°C đến -30°C, chỉ thị nhiệt độ hiện số - Kích thước buồng: 490x 485 x 1290mm (W, D, H) - Có hệ thống báo đèn và chuông khi nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, có thể điều chỉnh nhiệt độ báo động sai lệch từ ± 5°C đến 15°C. Báo động khi mất điện và phục hồi bộ nhớ các thông số đã cài đặt khi có điện lại. - Nguồn điện: 220V- 50Hz	1	66.660.000	66.660.000
4	MÁY LY TÂM Hiệu: BOECO - ĐỨC Model: C - 28A - Phù hợp cho việc ly tâm các mẫu có thể tích	1	51.320.000	51.320.000



	đa dạng. Điều khiển tốc độ và thời gian bằng bộ vi xử lý - Màn hình LCD, chỉ thị tốc độ và thời gian ly tâm - Có bộ phận giữ và khoá nắp để đảm bảo an toàn khi hoạt động, có phím mở nắp - Có hệ thống bảo vệ an toàn khi quá nhiệt của motor hoạt động - Khi rotor mất cân bằng sẽ không hoạt động - Có hệ thống bảo vệ an toàn khi quá nhiệt trong buồng ly tâm. Đặc tính kỹ thuật: - Tốc độ ly tâm tối đa: 6.000 vòng/phút - Lực ly tâm: 4,186 RCF - Bước tăng tốc độ: 100 vòng - Timer: 1 - 99 phút - Mức độ ồn: ≤ 52dB(A) - Kích thước máy (HWD): 257x366x430mm - Trọng lượng: 25kg - Công suất: 4x100ml - Nguồn điện: 230V/50Hz			
5	ROTOR . code: 01620A 12 chỗ cho ống nghiệm loại 10ml. và 6 chỗ cho ống nghiệm loại 50ml	1	31.800.000	31.800.000
6	MÁY LY TÂM Hiệu: BOECO - ĐỨC Model: M-24A - Phù hợp cho việc ly tâm các mẫu có thể tích nhỏ và ly tâm ở tốc độ cao. Điều khiển tốc độ và thời gian bằng bộ vi xử lý - Màn hình hiển thị LCD, chỉ thị tốc độ và thời gian ly tâm - Có bộ phận giữ và khoá nắp để đảm bảo an toàn khi hoạt động - Có hệ thống bảo vệ an toàn khi quá nhiệt của motor hoạt động - Khi rotor mất cân bằng sẽ không hoạt động Đặc tính kỹ thuật: - Tốc độ ly tâm tối đa: 14.000 vòng/phút - Lực ly tâm: 17,530 RCF - Bước tăng tốc độ: 100 vòng - Timer: 1 – 99 phút hoặc hoạt động liên tục - Mức độ ồn: ≤ 59dB(A) - Kích thước máy (HWD): 199x231x292mm - Trọng lượng: 6kg - Công suất: 12x1.5/2.0ml - Nguồn điện: 230V/50Hz	1	41.660.000	41.660.000
7	MÁY ĐIỀU HOÀ NHIỆT ĐỘ 2 block, 1HP HÃNG: TOSHIBA	1	8.500.000	8.500.000
8	TỦ SẤY ĐÓI TỰ NHIÊN Hãng: Shellab - USA	1	53.800.000	53.800.000

	Model: CE3G-2 - Thể tích: 96lít - Màn hình hiển thị số LED, chỉ thị nhiệt độ và thời gian, xử lý nhiệt độ bằng bộ vi xử lý - Vật liệu buồng được làm bằng thép không gỉ, bên ngoài được phủ một lớp sơn mịn để chống sự ăn mòn của hoá chất - Có hệ thống bảo vệ an toàn khi quá nhiệt - Kệ để mẫu có thể thay đổi được độ cao - Timer: 99 giờ 59 phút - Nhiệt độ: Amb.15 đến 240°C - Nhiệt độ đồng nhất: $\pm 2^{\circ}\text{C}$ tại 110°C - Kích thước tủ (wdh): 64.8x68x85 cm - Kích thước buồng: 42x49.5x42cm - Nguồn điện: 220V/50-60Hz, 5A, 1100W Phụ kiện kèm theo: 02 kệ bằng thép không gỉ			
9	BỂ ĐIỀU NHIỆT Hiệu: POLYSCIENCE - MỸ Model: WD 20 - Thể tích 20 lít - Điều khiển nhiệt độ bằng bộ vi xử lý - Có bộ panel lockout - Thang nhiệt độ: nhiệt độ mt.+5°C -100°C - Độ chính xác: $\pm 0.1^{\circ}\text{C}$ - Độ đồng nhất: 0.2°C - Màn hình hiển thị LED, hiển thị giá trị nhiệt độ với đơn vị °C và °F - Có chế độ bảo vệ an toàn khi nhiệt độ quá cao hoặc nước trong bể quá ít - Kích thước ngoài (LWH): 38.58x54.99x20.65cm - Kích thước trong (LWH): 29.21x49.53x14.94cm - Nguồn điện: 240V/50Hz, 4.15A	1	24.100.000	24.100.000
10	MÁY LY TÂM HEMATOCRIT Hiệu: BOECO - ĐỨC Model: H-240 - Phù hợp cho việc ly tâm các mẫu có thể tích nhỏ. Điều khiển tốc độ và thời gian bằng bộ vi xử lý - Màn hình hiển thị LCD, chỉ thị tốc độ và thời gian ly tâm - Có bộ phận giữ và khoá nắp để đảm bảo an toàn khi hoạt động - Có hệ thống bảo vệ an toàn khi quá nhiệt của motor hoạt động - Khi rotor mất cân bằng sẽ không hoạt động Đặc tính kỹ thuật: - Tốc độ ly tâm tối đa: 13.000 vòng/phút - Lực ly tâm: 16.060 RCF - Bước tăng tốc độ: 100 vòng - Timer: 1 - 99 phút hoặc hoạt động liên tục	1	43.050.000	43.050.000



	- Mức độ ồn: $\leq 58\text{dB(A)}$ - Kích thước máy (HWD): 247x275x330mm - Trọng lượng: 10kg - Rotor 24 ống - Nguồn điện: 240V/50Hz			
B	THIẾT BỊ KIỂM TRA ELISA			
1	MÁY ĐỌC ELISA MODEL: EL x 800 HÃNG: BIO TEK - MỸ Đặc tính kỹ thuật - Máy đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 9001, FDA, CE, IEC - Tự động hoàn toàn - Máy được nhiệt đới hoá, vận hành tốt trong điều kiện nhiệt độ và ẩm độ cao. Kính lọc có thể tháo ráp dễ dàng để sấy - Chương trình được người sử dụng lập trình dễ dàng - Hệ thống mở dùng cho mọi loại sinh phẩm của các hãng khác nhau - Dải bước sóng: 400 - 70nm - Cá kính lọc kèm theo trong máy: 405, 450, 492, 650 nm(mỗi kính lọc đo các bước sóng dao động trong khoảng thông dải $\pm 10\text{nm}$). Ngoài 4 kính lọc có sẵn, máy còn có 1 vị trí thứ năm để lắp thêm kính lọc lựa chọn - Tốc độ đọc nhanh 30 giây, đọc được các loại phiên 24, 48, và 96 lỗ với các kiểu phiên (đáy phẳng, hình U hay hình V) - Màn hình LCD, ánh sáng nền điều chỉnh được, hiển thị các chế độ, biểu đồ nồng độ bằng biểu - Mật độ quang: 0.000 đến 3.000 OD. - Độ tuyến tính: 1.0% - Độ lặp lại: 0.5% - Nguồn sáng: đèn Tungsten Halogen 3.5V, 0.5Am (khoảng 2W). - Cỗ cổng nối máy tính máy in - Vỏ và thân máy bằng vật liệu chắc chắn, chịu được va đập khi vận chuyển - Có thể dùng phiên chuẩn (Universal Calibration Test Plate) để chuẩn lại sau một thời gian sử dụng để đảm bảo máy luôn có độ chính xác - Có khả năng lưu trữ 25 đường cong chuẩn để có thể dùng lại - Có khả năng lưu trữ trong máy đến 55 chương trình - Có chức năng tự kiểm tra toàn bộ máy (System Self Test) - Kích thước máy: 41.9 x 38.1 x 17.8 cm (sâu, rộng, cao) - Nguồn điện: 240V, 50Hz	1	112.100.000	112.100.000

	- Trọng lượng: 8kg - Có phần mềm để kết nối với máy vi tính, lập các công thức để tính toán cơ bản trên máy vi tính và xuất kết quả OD ở dạng file Excel			
2	MÁY RỬA ELISA TỰ ĐỘNG MODEL: EL x 50/8 HÃNG: BIOTEX - MỸ - Máy đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 9001, FDA, CE, IEC - Tự động hoàn toàn dùng cho mọi loại Plate (đáy phẳng, hình U hay hình V) - Máy được nhiệt đới hoá, vận hành tốt trong điều kiện nhiệt độ và ẩm độ cao. Kính lọc có thể tháo ráp dễ dàng để sấy - Vỏ và thân máy bằng vật liệu chắc chắn, chịu được va đập khi vận chuyển - Tốc độ rửa nhanh: 150 - 200 giây (cả plate với 3 chu kỳ, không ngâm) - Có cài đặt được thời gian ngâm từ 1- 600 giây - Mức dẫn lòng chất lỏng có khả năng thay đổi từ 150 - 1000µl/ giếng/ giây - dùng được cho phiên nhựa 96 lỗ, rửa tối đa được 96 lỗ, tối thiểu được 8 lỗ - Có 75 chương trình rửa được cài đặt sẵn hoặc lập trình rửa mới dễ dàng - Hệ thống hút và phân phối dung dịch rửa được nối với các chai dung dịch lọc nhưng có lọc tránh hiện tượng trào ngược vào máy - Sau khi rửa, bộ phận rửa có nắp đậy bằng nhựa trong để tránh bụi - Có khả năng lập chương trình lắc ở nhiều tốc độ giúp quá trình rửa chính xác - Có các chương trình bảo dưỡng: tráng, khử ô nhiễm, chương trình môi bơm tự động, chương trình tráng tự động bộ đầu hút và phân phối - Bơm pittông cung cấp chất lỏng dẫn động - Màn hình tinh thể lỏng LCD: 2 dòng x 24 ký tự - Kích thước máy: 40 x 35 x 16.25cm - Trọng lượng máy: 8.9kg - Nguồn điện: 240V, 50Hz	1	99.650.000	99.650.000
3	MÁY VI TÍNH HP nguyên bộ: CPU: DualCore 2.5Ghz Ram 1Ghz Màn hình LCD 17" MÁY IN HP 1160	1	14.000.000	14.000.000
4	BỘ Ủ LẮC ĐĨA ELISA Hiệu: BOECO - ĐỨC Model: PST- 60 HL PLUS Đặc tính kỹ thuật: - Thang nhiệt độ: 25°C to 60°C	1	23.270.000	23.270.000



	- Độ chính xác: $\pm 0.1^{\circ}\text{C}$ - Độ đồng nhất: $\pm 0.2^{\circ}\text{C}$ - Thời gian gia nhiệt đến 37°C từ nhiệt độ môi trường là 15 - 20 phút - Biên độ lắc tròn: 2mm - Tốc độ: 250 – 1.200 vòng/phút - Bước tăng: 10 vòng/phút - Timer: 0 - 96 giờ - Bước tăng: 1 phút - Kích thước khay lắc: 250x150mm - Thể tích chứa của khay: 2x96 giếng - Nguồn điện: 240V/50-60Hz, 4.16A - Kích thước: 270x260x125mm - Trọng lượng: 6.0kg			
5	MICROPIPETTES MODEL: BOE 9210010 Hiệu: BOECO - ĐỨC Thể tích 0.5 - 10 μl Đầu type cho pipettes thể tích 10 μl	1	2.640.000	2.640.000
6	MICROPIPETTES MODEL: BOE 9210050 HÃNG: BOECO - ĐỨC Thể tích 5 - 50 μl Đầu type cho pipettes thể tích 50 μl	1	2.640.000	2.640.000
7	MICROPIPETTES MODEL: BOE 9210220 HÃNG: BOECO - ĐỨC Thể tích 20 - 200 μl Đầu type cho pipettes thể tích 200 μl	1	2.640.000	2.640.000
8	MICROPIPETTES MODEL: BOE 9211100 HÃNG: BOECO - ĐỨC Thể tích 100 - 1000 μl Đầu type cho pipettes thể tích 1000 μl	1	2.640.000	2.640.000
9	MULTICHANNEL PIPETTES(12 - CHANNELS) MODEL: 9312050 HÃNG: BOECO - ĐỨC Thể tích 5 - 50 μl Đầu type cho pipettes thể tích 50 μl	1	9.210.000	9.210.000
10	MULTICHANNEL PIPETTES(12 - CHANNELS) MODEL: 9312300 HÃNG: BOECO - ĐỨC Thể tích 50 - 300 μl Đầu type cho pipettes thể tích 250 μl	1	9.210.000	9.210.000
11	FINNPIPETTE, 8 - CHANNEL, MULTISTEP. Hãng: THERMO FISHER - MỸ THỂ TÍCH: 50, 100, 150, 200 hoặc 250 μl Đầu type cho Multistepper	1	25.120.000	25.120.000

12	REAGENT RESERVOIR (V-SHAPE). hộp 16 cái MODEL: 94716000 HÃNG: HIRSCHAMANN - ĐỨC	1	3.600.000	3.600.000
13	MÁY LẮC SIÊU ÂM (ULTROSONIC CLEANER) MODEL : B5510E-MTH HÃNG : BRANDSON - USA - Thể tích : 9.2 lít - Kích thước buồng : 11 ^{1/2} x 9 ^{1/2} x 6 " (LxWxD) - Có chức năng gia nhiệt. - Tần số siêu âm : 40kHz - Chương trình cài đặt thời gian tới 99phút - Điều chỉnh nhiệt độ 70 ° C - Điện áp : 230V/50Hz - Buồng chứa bằng thép không gỉ, vỏ bọc bằng chất cách điện, phủ Epoxy - Có hệ thống van xả	1	62.100.000	62.100.000
14	MÁY NGHIÊN MẪU BẰNG SÓNG SIÊU ÂM MODEL: SLPe HÃNG: SONIFIER - MỸ Máy khuấy, tộn mẫu bằng sóng siêu âm Tần số khuấy: 40kHz Có màn hình hiển thị LCD Điều khiển được tốc độ 10% -100%. Độ phân giải 1%	1	91.950.000	91.950.000
C	THIẾT BỊ KIỂM TRA VI TRÙNG			
1	TỦ ÂM VI SINH Hiệu: SHELLAB - USA Model: GI2-2 - Thể tích: 55 lít - Thang nhiệt độ: nhiệt độ môi trường + 5°C đến 70°C - Nhiệt độ đồng nhất: +/-0.35°C tại 37°C - Hệ thống điều khiển nhiệt độ bằng bộ vi xử lý P.I.D với màn hình LED hiển thị nhiệt độ cài đặt và nhiệt độ thực trong buồng tủ - Có hệ thống an toàn khi quá nhiệt độ lập - Các khoang bên trong và các kệ được làm bằng thép không gỉ. Vỏ ngoài của tủ được phủ một lớp sơn mịn để vệ sinh - Công suất: 750W - Kích thước tủ (WDH): 530x530x640mm - Kích thước tủ (WDH): 380x380x380mm - Nguồn điện: 220V/50Hz - Số kệ cung cấp kèm theo: 02	1	45.350.000	45.350.000
2	KÍNH HIỂN VI 03 MẮT Hiệu: NOVEX - HÀ LAN Model: 86.041 Type: KT - Đầu quang học hai thị kính 10x điều chỉnh đối xứng khoảng cách 2 mắt (55-75mm)	1	22.280.000	22.280.000



	- Có thể gắn camera truyền ảnh ra màn hình - Hiệu chỉnh được diopter theo thước trong ống 160mm - Mâm vật kính kiểu xoay, 04 lỗ lắp 04 vật kính - Bốn vật kính achromatic: 4x/0.10x 10x/0.25, S40x/0.65, S100x/1.25 oil-immersion - Nút chỉnh tinh và thô độ chia 2µm - Nguồn sáng đèn tungsten - halogen - Bàn di chuyển cơ học, chia độ, di chuyển theo chiều ngang và dọc - Lọc màu xanh dương lá cây - Nguồn điện: 220V/50Hz			
3	KÍNH HIỂN VI 02 MẮT MODEL: CX21 HÃNG: OLYMPUS - NHẬT - Có xử lý chống mốc trên các bộ phận quang học - Hệ thống quang học UIS thế hệ mới cho phép lắp nối thêm các bộ phận quang học - Góc quan sát nghiêng 30°, khoảng cách điều chỉnh giữa hai thị kính quan sát: 48 đến 75mm - Độ phóng đại: 40, 100, 400 và 1000 lần - Hệ thống chiếu sáng bằng đèn halogen 6V, 30W - Tụ quang loại Abbe - Bàn sa trượt có kích thước: 188 x 134mm, có hai kẹp giữ mẫu Cung cấp bao gồm: - Máy chính với đầu quang sát loại hai đường truyền quang - 02 thị kính 10X - vật kính plan Achromat 4X - vật kính plan Achromat 10X - vật kính plan Achromat 40X - vật kính plan Achromat 100X - 02 bóng đèn halogen 6V, 30W - dây nguồn, chai dầu soi 8ml(cho vật kính 100x) - bao đựng máy - bảng hướng dẫn sử dụng Phụ kiện cho việc quan sát mẫu trên nền đen DÙNG ĐỂ XEM MẪU BỆNH PHẨM KÍNH HIỂN VI NỀN ĐEN XEM ĐƯỢC MẪU BỆNH PHẨM LEPTOSPIRA	1	27.410.000	27.410.000
4	MÁY ĐẾM KHUẨN LẠC Model: 8500 FUNKE GERBER - Đức - Máy đếm khuẩn lạc bằng tay. Thích hợp cho đĩa petri đường kính đến 145 mm - Chỉ thị số tinh thể lỏng 99999 - Báo đếm bằng tín hiệu âm thanh với công tắc - Đèn chiếu sáng bên dưới với công tắc	1	16.020.000	16.020.000

	- Máy chính gồm: adapter cho petri nhỏ, bút đếm, kính lúp - Nguồn: 230/50Hz. - Khối lượng: 1,7kg			
5	BỘ QUE CÂY VI SINH(Vòng, thẳng, trang)	1	270.000	270.000
6	Thuốc nhuộm Gram	1	900.000	900.000
7	MÁY ĐỒNG NHẤT MÀU (ĐỒNG HOÁ) MODEL: OV5 HÃNG: VELP - ITALY - Cấu trúc vật liệu: techopolymer - Tốc độ khuấy: đến 10000 rpm - Thể tích đồng hoá tối đa: 8 lít - Thể tích khuấy nước: 40 lít - Độ nhớt tối đa: 10000 mPa.s - Công suất: 500w - Trọng lượng: 1.3kg - Kích thước máy: 70 x 255 x 70mm - Nguồn điện: 220V, 50Hz	1	45.350.000	45.350.000
8	MÁY LẮC ỐNG NGHIỆM (VORTEX MIXER) Model : ZX3 . Hãng : VELP - ITALY - Kích thước : (WxHxD) = 150x134x150mm - Khối lượng : 2Kg - Chế độ trộn liên tục hay bằng tay (Có hai chế độ lắc) - Loại 1 ống nghiệm chuyên dụng cho hệ thống PCR - Tần số dao động : 0-40 Hz - Nguồn điện : 220-240V/50-60Hz	1	4.300.000	4.300.000
9	PIPETTE 10ml Hãng: Đức Vạch chia 0.1ml	1	72.000	72.000
TỔNG CỘNG				1.071.982.000

(Một tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, chín trăm tám mươi hai ngàn đồng)

